

BỘ Y TẾ

CỤC QUẢN LÝ DƯỢC

ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 09/09/2015

[Signature]



Box of 20 sachets x 5g powder

SORBITOL 5g

SORBITOL

SORBITOL

SORBITOL 5g

THÀNH PHẦN - Mỗi gói chứa
Sorbitol 5g

CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH,
LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG
Xem tờ hướng dẫn sử dụng.

BẢO QUẢN

Nơi khô, mát (dưới 30°C).
Tránh ánh sáng.

TIÊU CHUẨN - TCCS.

ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM,
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
TRƯỚC KHI DÙNG.

CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO
166-170 Nguyễn Huệ, Tuy Hòa,
Phu Yên, Việt Nam



SORBITOL

SORBITOL 5g

Hộp 20 gói x 5g thuốc bột



SDK / VISA: XX - XXXX - XX

ABMMYY

Ngày / Tháng / Năm

Ngày / Tháng / Năm

Số lô SX / Lot :

Ngày SX / Mfg.:

HD / Exp. :

SORBITOL

SORBITOL 5g

COMPOSITION - Each sachet contains
Sorbitol 5g

INDICATIONS, CONTRAINDICATIONS,
DOSAGE, ADMINISTRATION
Read the leaflet inside.

STORAGE

In a dry, cool place (below 30°C).
Protect from light.

SPECIFICATION - In-house.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN.
READ THE LEAFLET CAREFULLY
BEFORE USING.



8 936014 585900

5/12/15/1



PHẦN NH TẤN NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nhãn gói



Mỗi gói 5g chứa
Each sachet of 5g contains
Sorbitol 5g

1. Cho thuốc vào ly
Pour the powder in a glass

2. Cho thêm một ít nước
Add a little water into the glass

3. Khuấy đều
Stir for a few seconds

4. Uống theo liều chỉ định
Follow the prescribed dosage

Bảo quản nơi khô,
mát (dưới 30°C).
Đề xa tầm tay trẻ em

*Storage in a dry,
cool place (below 30°C).
Keep out of reach of children*

Số lô sản xuất: ABMMYY
HD: Ngày / Tháng / Năm

CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO
166 - 170 Nguyễn Huệ, Tuy Hòa,
Phù Yên, Việt Nam



SORBITOL

SORBITOL 5g

Gói 5g thuốc bột
Sachet of 5g powder



HUỖNH TẤN NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ. Để xa tầm tay của trẻ em.

SORBITOL

(Sorbitol 5 g)

THÀNH PHẦN Mỗi gói thuốc bột chứa

Sorbitol5 g

DƯỢC LỰC HỌC

Sorbitol (D - glucitol) là một rượu có nhiều nhóm hydroxyd, có vị ngọt bằng $\frac{1}{2}$ đường mía (saccharose). Thuốc thúc đẩy sự hydrat - hóa các chất chứa trong ruột. Sorbitol kích thích tiết cholecystokinin - pancreazym và tăng nhu động ruột nhờ tác dụng nhuận tràng thẩm thấu.

Sorbitol chuyển hóa chủ yếu ở gan thành fructose, một phản ứng được xúc tác bởi sorbitol dehydrogenase. Một số sorbitol có thể chuyển đổi thẳng thành glucose nhờ aldose reductase.

DƯỢC ĐỘNG HỌC

Sorbitol được hấp thu kém qua đường tiêu hóa, sau khi uống.

Một phần nhỏ sorbitol không chuyển hóa được đào thải qua thận. Phần còn lại đào thải dưới dạng CO_2 khi thở ra trong quá trình hô hấp.

CHỈ ĐỊNH

Điều trị chứng táo bón và khó tiêu.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH SỬ DỤNG

Chỉ được dùng các thuốc nhuận tràng thẩm thấu với liều đơn và không thường xuyên.

Dùng uống. Pha 1 gói trong $\frac{1}{2}$ cốc nước, uống trước bữa ăn 10 phút.

- Điều trị triệu chứng khó tiêu:

+ Người lớn: Uống 1 - 3 gói/ngày, uống trước bữa ăn hoặc khi có khó tiêu.

- Điều trị táo bón:

+ Người lớn: Uống 1 gói, buổi sáng lúc đói.

- Trẻ em: Uống $\frac{1}{2}$ liều người lớn.

THẬN TRỌNG

- Không dùng trong trường hợp tắc đường dẫn mật.

- Ở người bệnh đại tràng kích thích: tránh dùng sorbitol khi đói và nên giảm liều.

- Không nên dùng lâu dài, trị táo bón bằng sorbitol chỉ để hỗ trợ cho cách điều trị bằng chế độ ăn uống.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Bệnh thực thể viêm ruột non, viêm loét đại tràng - trực tràng, bệnh Crohn và hội chứng tắc hay bán tắc.

- Hội chứng đau bụng chưa rõ nguyên nhân.

- Người bệnh không dung nạp fructose do di truyền (bệnh chuyển hóa hiếm gặp).

TƯƠNG TÁC THUỐC

Do làm tăng nhu động ruột, mọi thuốc nhuận tràng có thể rút ngắn thời gian di chuyển của các thuốc uống cùng, do đó làm giảm sự hấp thu của những thuốc này.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Chưa tìm thấy chống chỉ định cho phụ nữ có thai và cho con bú.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Không ảnh hưởng lên khả năng lái xe và vận hành máy móc.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Có thể bị tiêu chảy và đau bụng, đặc biệt ở người bệnh có đại tràng kích thích hoặc trường bụng.

Thông báo cho thấy thuốc tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.



8

QUÁ LIỀU

Rối loạn nước và điện giải do dùng nhiều liều lặp lại. Nước và điện giải phải được bù nếu cần.

HẠN DÙNG

36 tháng kể từ ngày sản xuất.

BẢO QUẢN

Nơi khô, mát (dưới 30°C). Tránh ánh sáng.

TIÊU CHUẨN

TCCS.

TRÌNH BÀY

Hộp 20 gói x 5 g.

CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO
166 -170 Nguyễn Huệ, Tuy Hòa, Phú Yên
WHO - GMP



TUQ CỤC TRƯỞNG
P.TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Thị Thu Thủy

